TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2022/QĐST- HNGĐ	*Hà Giang, ngày 18 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 183/2021/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021; giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thúy N

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T

Địa chỉ: SN 116, đường N, tổ 17, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/3/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thúy N và anh Nguyễn Đức T; địa chỉ: SN 116, đường N, tổ 17, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thúy N và anh Nguyễn Đức T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thúy N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Gia B; sinh ngày 02/9/2008; anh Nguyễn Đức T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày

01/10/2005 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T, chị N không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và cùng có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

3. Về Tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thúy N tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, biên lai thu số 0000596, ngày 27/10/2021, trả lại cho chị N 150.000đ án phí chênh lệch.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND P. N, TP HG;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Bình